

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/DS-ST
Ngày: 18 - 3 - 2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến.

2. Ông Phan Châu Ngọc.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Minh Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình: Không tham gia.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 215/2020/TLST - DS ngày 29/10/2020 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-DS ngày 20/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2021/QĐST-DS ngày 19/02/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng S).

Địa chỉ: Số 266 - 268, A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Hồng S - Giám đốc Chi nhánh Vĩnh Long.

Người được ủy quyền lại: Ông Ngô Thanh H – Trưởng phòng giao dịch B - Chi nhánh B - có mặt.

Địa chỉ: Số 894 Ngô Quyền, Khóm M, phường N, thị xã P, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: Chị Hà Thị Cẩm V, sinh năm 1991 - vắng mặt.

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn là Ngân S có ông Ngô Thanh H làm đại diện theo ủy quyền trình bày yêu cầu khởi kiện:

Ngày 14/11/2014, chị V có ký với Ngân hàng S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ vào thu nhập của chị V, Ngân hàng S đã đồng ý cấp 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng chung là 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất thỏa thuận trong hạn là 2,6 %/tháng, lãi suất hạn là $(2,6\% \times 150\%) = 3,9\%/tháng$.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, chị V đã thực hiện 06 giao dịch với tổng số tiền là 15.854.900 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, chị V đã thanh toán cho Ngân hàng S 19 lần số tiền là 16.543.900 đồng. Do chị V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng S. Vì vậy Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của chị V và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 18/3/2021, chị V còn nợ lại Ngân hàng S số tiền tổng cộng là 34.630.820 đồng, trong đó nợ gốc là 6.171.679 đồng và lãi quá hạn là 28.459.123 đồng.

Nay Ngân hàng S có ông H làm đại diện theo ủy quyền khởi kiện yêu cầu chị V thanh toán cho Ngân hàng S số tiền vay gốc là 6.171.697 đồng và số tiền lãi suất quá hạn tính từ ngày 05/4/2016 đến ngày 18/3/2021 là 28.459.123 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi là 34.630.820 đồng.

Ngoài ra Ngân hàng S có ông H làm đại diện theo ủy quyền yêu cầu bà V có trách nhiệm thanh toán tiếp số tiền lãi suất kể từ ngày 19/3/2021 cho đến khi bà V thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Bị đơn bà Hà Thị Cẩm V: Căn cứ vào các Điều 196, 199, 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà V, nhưng bà V vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan để đến Tòa án thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với bà V.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình:

Do vụ việc không thuộc các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình không có ý kiến và không tham gia phiên tòa sơ thẩm trong vụ việc này.

- Các tài liệu, chứng cứ của vụ án: Đã được Tòa án công khai tại Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 20/01/2021.

- Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:

Theo quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Mặc dù, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S ngày 14/11/2014 (gọi chung là hợp đồng tín dụng) do Ngân hàng S cung cấp cho Tòa án không có công chứng hoặc chứng thực hợp pháp sự kiện vay tài sản giữa Ngân hàng S với bà V, nhưng phía bà V đã biết được tình tiết, sự kiện tranh chấp với Ngân hàng S mà không có ý kiến gì; đồng thời bị đơn cũng đã nhận được bản sao các tài liệu, chứng cứ do phía Ngân hàng S cung cấp nhưng cũng không có ý kiến và cũng không phản đối. Vì vậy, hợp đồng tín dụng ngày 14/11/2014 do Ngân hàng S cung cấp cho Tòa án và sự kiện vay tài sản giữa bà V với Ngân hàng S là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

- Các tình tiết, sự kiện mà các bên đương sự thống nhất, không thống nhất:

Tòa án đã Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải cho bà V nhưng bà V không có ý kiến gì bằng văn bản và qua hai lần tổng đạt Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải thì bà V cũng không tham dự nên không xác định được sự thống nhất và không thống nhất của các đương sự trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ; ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng S yêu cầu bà V có trách nhiệm trả lại số tiền vốn vay là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Tam Bình, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

- Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho phía bà V, nhưng bà V đã vắng mặt cả hai lần không vì lý do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Tấn.

[2]. Về nội dung vụ việc:

Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng S có ông H làm đại diện theo ủy quyền vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà Vân.

Xét thấy, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S ngày 14/11/2014 do Ngân hàng S cung cấp cho Tòa án không có công chứng hoặc chứng thực hợp pháp sự kiện vay tài sản giữa Ngân hàng S với bà V, nhưng phía bà V đã biết được tình tiết, sự kiện tranh chấp với Ngân hàng S mà không có ý kiến gì; đồng thời bà V cũng đã nhận được bản sao các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng S cung cấp nhưng cũng không có ý kiến và cũng không phản đối. Như vậy, việc bà Vân đã vay của Ngân hàng S 15.000.000 đồng là có thật.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 5 Điều 16 của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng S và bà V được quyền thỏa thuận về lãi suất, phương thức cho vay trả góp. Do đó, Hội đồng xét xử xác định việc thỏa thuận lãi suất giữa Ngân hàng S với bà V là đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà V đã nhận đủ tiền vay và đã thanh toán cho Ngân hàng S được số tiền gốc là 8.828.303 đồng và số tiền lãi quá hạn và phí phát sinh là 7.715.597 đồng, kể từ ngày 05/12/2016 bà V không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng S. Do bà V vi phạm nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc 6.171.697 đồng và lãi là 28.459.123 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 34.630.820 đồng nên Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu bà V phải có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền nợ nêu trên là có căn cứ.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S có ông H làm đại diện theo ủy quyền. Buộc bà V phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng S số tiền gốc 6.171.697 đồng và lãi là 28.459.123 đồng. Tổng cộng vốn và lãi 34.630.820 đồng. Đồng thời buộc bà V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng S có ông H làm đại diện theo ủy quyền số tiền lãi suất tiếp theo kể từ ngày 18/3/2021 cho đến khi bà V thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ngày 14/11/2014.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 34.630.820 đồng X 5% = 1.731.541 đồng theo quy định của pháp luật.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 915.000 đồng theo biên lai thu số 0010622 ngày 29/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 91 và khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần S có ông Ngô Thanh H làm đại diện theo ủy quyền.

Buộc bà Hà Thị Cẩm V phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền là 34.630.820 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Hà Thị Cẩm V phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.731.541 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 915.000 đồng theo biên lai thu số 0010622 ngày 29/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S có ông Ngô Thanh H làm đại diện theo ủy quyền có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Hà Thị Cẩm V vắng mặt tại phiên tòa thì hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Cảnh